**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Toán – Lớp 3**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mạch kiến thức,**  **kĩ năng** | | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | **Tổng** | |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
|  | **Số học và phép tính**: cộng, trừ trong phạm vi 1000; nhân (chia) số có hai, ba chữ số với (cho) số có một chữ số. | Số câu | 2 |  | 1 | 1 |  |  |  | 1 | 3 | 2 |
| 1 | Câu số | 1,2 |  | 4 | 7 |  |  |  | 10 |  |  |
|  | Số điểm | 1,5 |  | 0,5 | 2 |  |  |  | 0,5 | **2** | **2,5** |
|  | **Đại lượng và đo đại lượng**: các đơn vị đo độ dài, khối lượng, thời gian | Số câu | 1 |  |  |  |  | 1 |  |  | 1 | 1 |
| **2** | Câu số | 3 |  |  |  |  | 8 |  |  |  |  |
|  | Số điểm | 0.5 |  |  |  |  | 1 |  |  | **0,5** | **1** |
|  | **Yếu tố hình học**: góc vuông, góc không vuông; chu vi hình chữ nhật, hình vuông. | Số câu |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **3** | Câu số |  |  | 6 |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Số điểm |  |  | 1 |  |  |  |  |  | **1** |  |
|  | **Giải toán:** Giải bài toán bằng hai phép tính. | Số câu |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 | 1 |
| **4** | Câu số |  |  | 5 |  |  | 9 |  |  |  |  |
|  | Số điểm |  |  | 1 |  |  | 2 |  |  | **1** | **2** |
|  | **Tổng** | **Số câu** | **3** |  | **2** | **2** |  | **2** |  | **1** | **6** | **4** |
| **Số điểm** | **2** |  | **2,5** | **2** |  | **3** |  | **0,5** | **4,5** | **5,5** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Tiếng Việt – Lớp 3**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề** | | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | **Tổng** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1 | Đọc hiểu văn bản;  **-**Xác định được hình ảnh, nhân vật chi tiết có ý nghĩa trong bài đọc.  **-**Hiểu được nội dung của đoạn bài, ý nghĩa của bài.  **-**Giải thích được chi tiết trong bài bằng suy luận trực tiếp hoặc rút ra TT từ bài học.  **-**Nhận xét được nhân vật, hình ảnh trong bài đọc, biết liên hệ những điều rút ra trong bài đọc với bản thân và thực tế | Số câu | 3 |  |  |  |  | 1 |  |  | 4 |
| Câu số | 1,2,3 |  |  |  |  | 8 |  |  |  |
| Số điểm | 1,5 |  |  |  |  | 1 |  |  | **2,5** |
| **2** | Kiến thức Tiếng Việt:  **-**Xác định các kiểu câu, từng bộ phận của các câu, đặt câu theo mẫu: Ai (cái gì, con gì) là gì?  Ai (cái gì, con gì) làm gì?  Ai(cái gì, con gì) thế nào?  **-**Xác định được các hình ảnh so sánh trong câu, đặt câu có hình ảnh so sánh.  **-**Xác định được từ chỉ hoạt động, chỉ đặc điểm trong câu, đoạn văn.  **-**Biết sử dụng dấu câu đúng vị trí. | Số câu |  |  | 3 |  |  | 1 |  | 1 | 5 |
| Câu số |  |  | 4,5,6 |  |  | 7 |  | 9 |  |
| Số điểm |  |  | 1,5 |  |  | 1 |  | 1 | **3,5** |
| **Tổng** | | **Số câu** |  | **3** |  | **3** |  |  | **2** | **1** | **9** |
| **Số điểm** |  | **1,5** |  | **1,5** |  |  | **2** | **1** | **6** |

HỌ VÀ TÊN .................................................... LỚP: .................. SBD: ..................

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG TH AN THẮNG** | **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ NĂM HỌC : 2019 - 2020**  **MÔN : TOÁN- LỚP 3**  Thời gian làm bài 40 phút *( Không kể giao đề)* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM(5Đ)**: **Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

**Câu 1 (0.5*điểm).* Số lớn nhất trong các số**: 523 ; 532; 352; 325 là:

A. 325 B. 523 C.532 D. 352

**Câu 2 *(0.5điểm)***

a, Kết quả của phép cộng 27 + 468 là:

A. 638 B. 876 C.738 D. 495

b, Kết quả của phép trừ 600 - 463 là**:**

A. 172 B. 127 C.137 D. 261

**Câu 3** *(* ***1điểm***) Số thích hợp để viết vào chỗ chấm của  8m 32cm =  ... cm là:

A. 803                    B.823                  C. 832

**Câu 4 *(1điểm)*** Giá trị của biểu thức 306 +91 : 7 là :

A. 397 B. 136 C.146 D. 319

**Câu 5**. ***(1 điểm)*** Có 5 quả cam và 35 quả quýt. Vậy số quýt gấp số cam là :

A. 175 lần B. 2 lần C. 7 lần D. 4 lần

**Câu 6**. ***(1 điểm)***  Số góc vuông có trong hình vẽ dưới đây là:

A. 4            B. 5             C. 6                  D. 7

**II.PHẦN TỰ LUẬN(5Đ)**

**Câu 7***. (2 điểm)* **Đặt tính rồi tính:**

764 + 158 956 – 738 217 x 4 185 : 6

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

…………………………………………………………………………………………..

**Câu 9**. (*2 điểm)* Một can dầu có 70 lít dầu. Người ta rót ra số dầu trong can đó. Hỏi trong can đó còn lại bao nhiêu lít dầu?

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 10**: (1điểm) Trong một phép chia có số chia là 6, thương bằng 20 và số dư là số dư lớn nhất có thể . Tìm số bị chia?

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG TH AN THẮNG** | **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ NĂM HỌC : 2019 - 2020**  **MÔN : TIẾNG VIỆT- LỚP 3**  Thời gian làm bài 75 phút *( Không kể giao đề)* |

**A. KIỂM TRA ĐỌC(10 điểm)**

**1. Đọc thành tiếng (4 điểm)** : Giáo viên tự kiểm tra

**2. Đọc hiểu văn bản kết hợp kiểm tra từ và câu (6 điểm)-Thời gian 30 phút**

***Đọc thầm bài văn sau và trả lời câu hỏi:***

**Hũ bạc của người cha**

1. Ngày xưa, có một nông dân người Chăm rất siêng năng. Về già, ông để dành được một hũ bạc. Tuy vậy, ông rất buồn vì cậu con trai lười biếng.

Một hôm, ông bảo con:

**-** Cha muốn trước khi nhắm mắt thấy con kiếm nổi bát cơm. Con hãy đi làm và mang tiền về đây!

2. Bà mẹ sợ con vất vả, liền dúi cho một ít tiền. Anh này cầm tiền đi chơi mấy hôm, khi chỉ còn vài đồng mới trở về đưa cho cha. Người cha vứt ngay nắm tiền xuống ao. Thấy con vẫn thản nhiên, ông nghiêm giọng:

**-** Đây không phải tiền con làm ra.

3. Người con lại ra đi. Bà mẹ chỉ dám cho ít tiền ăn đường. Ăn hết tiền, anh ta đành tìm vào một làng xin xay thóc thuê. Xay một thúng thóc được trả công hai bát gạo, anh chỉ dám ăn một bát. Suốt ba tháng, dành dụm được chín mươi bát gạo, anh bán lấy tiền.

4. Hôm đó, ông lão đang ngồi sưởi lửa thì con đem tiền về. Ông liền ném luôn mấy đồng vào bếp lửa. Người con vội thọc tay vào lửa lấy ra. Ông lão cười chảy nước mắt:

- Bây giờ cha tin tiền đó chính tay con làm ra. Có làm lụng vất vả, người ta mới biết quý đồng tiền.

5. Ông đào hũ bạc lên, đưa cho con và bảo:

- Nếu con lười biếng, dù cha cho một trăm hũ bạc cũng không đủ. Hũ bạc tiêu không bao giờ hết chính là hai bàn tay con.

TRUYỆN CỔ TÍCH CHĂM

***Em ghi lại chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất câu 1, 2, 3 và 5, 6, 7:***

**Câu 1**: **(0,5 điểm) Ông lão người Chăm buồn vì chuyện gì?**

A. Ông lão buồn vì gia đình nghèo túng thiếu.  
B. Ông lão buồn vì anh con trai lười biếng.  
C. Ông lão buồn vì bà mẹ sợ con vất vả.

**Câu 2: (0,5 điểm) Ông lão muốn con trai trở thành người như thế nào?**

A. Ông lão muốn con trai mình trở thành người giàu có.  
B. Ông lão muốn con trai mình phải cực khổ, vất vả.

C. Ông lão muốn con trai mình trở thành người siêng năng, chăm chỉ, tự mình kiếm nổi bát cơm.

**Câu 3:** **(0,5 điểm) Người cha trong bài là người dân tộc nào?**

A. Kinh  
B. Chăm  
C. Tày

**Câu 4:** **(0,5 điểm) Tìm trong truyện và ghi lại câu nói lên ý nghĩa của truyện**

..............................................................................................................................

**Câu 5:** **(0,5 điểm)** **Trong các câu dưới đây, câu nào được viết theo mẫu *Ai làm gì?***

A. Người con vội thọc tay vào lửa lấy ra.  
B. Bây giờ cha tin tiền đó chính tay con làm ra.  
C. Ông rất buồn vì cậu con trai lười.

**Câu 6: (1 điểm)** Từ **buồn** trong câu**:"**Ông rất **buồn** vì cậu con trai lười biếng." là từ:

A. Chỉ đặc điểm  
B. So sánh  
C. Chỉ trạng thái

**Câu 7: (0,5 điểm)** Câu: **"Ông đào hũ bạc lên."** Là câu được viết theo mẫu câu nào?

A. Ai làm gì?  
B. Ai là gì?  
C. Ai thế nào?

**Câu 8:** **(1 điểm)** Tìm và ghi lại từ chỉ hoạt động trong câu sau: **"Người con lại ra đi."** …………………………………………………………………………………

**Câu 9: (1 điểm) Câu chuyện trên muốn khuyên chúng ta điều gì?**

**………………………………………………………………………………….**

**B. BÀI KIỂM TRA VIẾT:**

**1. Chính tả:** (4 điểm) (15 phút): Nghe -Viết : **Nhà rông ở Tây Nguyên (** *Từ đầu***… đến** *hòn đá thần*( Sách Tiếng Việt lớp 3 –Tập 1 –Trang 127)

**2. Tập làm văn:**( 6 điểm ) (30 phút)

Em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5-7 câu) giới thiệu về tổ em

Gợi ý:

+Tổ em gồm những bạn nào?Các bạn là người ở thôn nào?

+Mỗi bạn có đặc điểm gì hay?

+Tháng vừa qua các bạn làm được những việc gì tốt?

+Tình cảm của em với các bạn như thế nào? Tình cảm của các bạn với em như thế nào?

* Câu 1. (0,5 điểm) đáp án b
* Câu 2 (0,5 điểm) đáp án C
* Câu 3 (0,5 điểm) đáp án b
* Câu 4 (0.5 điểm) : “Nếu con lười biếng….hai bàn tay con”
* Câu 5 (0,5 điểm) đáp án A
* Câu 6 (1 điểm) đáp án C
* Câu 7 (0.5 điểm). đáp án A
* Câu 8 (1 điểm) : ra đi
* Câu 9: (1 điểm) phải chăm chỉ lao động. Có làm lụng vất vả mới biết quý đồng tiền.

**B. Kiểm tra viết**  
**1. Chính tả (Nghe viết) 4 điểm.**  
– Bài viết không sai chính tả, chữ viết rõ ràng, sạch sẽ (4 điểm)  
– Cứ sai 1 lỗi chính tả (phụ âm đầu, vần, dấu thanh …..) trừ 0,25 điểm  
– Chữ viết không rõ ràng, không đúng độ cao, khoảng cách, trình bày bẩn tùy mức độ có thể trừ toàn bài 1 điểm.  
**2. Tập làm văn 6 điểm.**  
– HS viết được 1 đoạn văn theo yêu cầu của đề bài. Câu văn dùng từ đúng, không sai ngữ pháp, chữ viết rõ ràng sạch sẽ được 6 điểm.  
– Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm   
– HS viết sai chính tả từ 6 lỗi trở lên trừ toàn bài 0,5 điểm.  
– Chữ viết không đúng quy định trừ 0,5 điểm

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG TH AN THẮNG** | **HD CHẤM**  **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I**  NĂM HỌC: 2019 - 2020  MÔN : TIẾNG VIỆT - LỚP 3 |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG TH AN THẮNG** | **HD CHẤM**  **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I**  NĂM HỌC: 2019 - 2020  MÔN : TOÁN - LỚP 3 |

**I. TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1(0,5đ) | 2(0,5đ) | 3(1đ) | 4(1đ) | 5(1đ) | 6(1đ) |
| Đáp án | C | a.D; b. C | C | D | C | B |

**II. TỰ LUẬN:**

**Câu 7:** (2 điểm) Đặt tính rồi tính: Mỗi phép tính đúng được 0,5 điểm

**Câu 8:** (2 điểm)

Bài giải

Số lít dầu rót ra là: (0,25 điểm)

70 : 5 = 14 (lít) (0.25 điểm)

Số lít dầu còn lại trong can là: (0.5 điểm)

7- 14 = 56 ( lít) (0.5 điểm)

Đáp số: 56 lít (0,5 điểm)

**Câu 10:** (1 điểm)

Trong phép chia, số chia là 6 thì số dư lớn nhất sẽ là 5 (0.25đ)

Số bị chia là: 20 x 6 + 5 = 125 (0.5đ)

Đáp số: 39 (0.25đ)